

Số: /BC-STP

Trà Vinh, ngày tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh

Theo yêu cầu tại Công văn số 108-CV/BNCTU ngày 18/5/2021 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 (sau đây gọi là Kế hoạch số 25-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 25-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giai đoạn từ 2016 - 2021 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Theo Kế hoạch số 25-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 thì Sở Tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ có liên quan về chế định luật sư và hỗ trợ tư pháp như: *Quan tâm phát triển đội ngũ luật sư trên địa bàn tỉnh phấn đấu đến năm 2020 tỉnh Trà Vinh có 100 luật sư hành nghề tại tỉnh ít nhất 30 Văn phòng luật sư; có biện pháp lãnh đạo tốt đối với công tác phòng, chống tiêu cực, sách nhiễu Nhân dân trong hành nghề luật sư. Tổ chức thực hiện Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng cơ chế bảo đảm quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong các Phòng công chứng khi thực hiện chuyển đổi từ Phòng công chứng sang Văn phòng công chứng; tăng cường công tác quản lý Nhà nước bảo đảm các tổ chức công chứng hoạt động đúng pháp luật, bình đẳng, có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội.*

Thực hiện Chương trình phối hợp số 02-CTr/BCĐCCTP-BTGTU-STTTT-ĐPTTH-BTV-BVT-ĐHTV-TCT ngày 03/7/2017 của Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Chính trị về phối hợp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp. Sở Tư pháp có nhiệm vụ: *cung cấp các nội dung tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2017-2021 gắn chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh; biên soạn cung cấp nhanh thông tin về*

những điểm điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi... đối với những Luật, Bộ luật mới ban hành trước thời điểm có hiệu lực.

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-HĐPH ngày 20/5/2016 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về phối hợp thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015-2020. Sở Tư pháp được giao nhiệm vụ *làm nhiệm vụ cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, là đơn vị đầu mối có trách nhiệm phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh hướng dẫn triển khai, báo cáo tình hình hình và xử lý các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện (nếu có) về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ.*

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU của Tỉnh ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp chủ động xây dựng, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành các văn bản để triển khai, tổ chức thực hiện về thông tin, tuyên truyền chủ trương, hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp thông qua hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL từ tỉnh đến cơ sở. Cụ thể đã ban hành các văn bản:

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 04 Chỉ thị: Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 31/5/2016 về tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 20/4/2018 về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác công chứng, chứng thực; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 23/6/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở; Chỉ thị 05-CT/TU ngày 08/3/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Công văn số 892-CV/TU ngày 23/4/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác luật sư.

- Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021.

- Quyết định số 09/QĐ-HĐPH ngày 20/5/2016 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Chương trình

phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020.

- Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật dân sự trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tố tụng hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Hình sự trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật dân sự trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 16/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin.

- Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1195/UBND-NC ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân giai đoạn 2015 - 2020” trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định 2054/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh năm 2020 thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân giai đoạn 2015 - 2020” trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi Phòng công chứng số 1 thành Văn phòng công chứng.

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/7/2021 về nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh tổ chức Cuộc thi trực tuyến báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp và Chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh ký Quy chế số 934/QCPH-STP-ĐLS ngày 03/7/2019 về phối hợp quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, phổ biến các Luật, Bộ Luật mới có hiệu lực hàng năm; Kế hoạch triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật hàng năm trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành kế hoạch hoạt động của Hội đồng hàng năm, hướng dẫn triển khai thực hiện PBGDPL trên địa bàn tỉnh, trong đó có tăng cường công tác phối hợp giữa các thành viên Hội đồng để phối hợp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương và ngoài Nhân dân.

Qua công tác triển khai, quán triệt, thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp 05 năm qua, nhìn chung nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nâng lên, tạo sự chuyển biến tích cực trong hành động, xác định chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước là

chủ trương đúng đắn, góp phần tích cực trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ để thực hiện có hiệu quả, nâng cao trình độ, kiến thức của đội ngũ cán bộ tư pháp các cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU của Tỉnh ủy

Hàng năm, Sở Tư pháp có kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành do Sở Tư pháp quản lý nhà nước đối với các Tổ chức hành nghề luật sư, Tổ chức Giám định tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng, Tổ chức thực hiện TGPL trên địa bàn tỉnh để kịp chấn chỉnh, uốn nắn, hướng dẫn, thực hiện đảm bảo hoạt động đúng quy định pháp luật, qua đó tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức này hoạt động đúng pháp luật, bình đẳng, có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Kết quả từ năm 2016 đến 6/2021, Sở Tư pháp đã kiểm tra 07 Tổ chức hành nghề công chứng, 21 Tổ chức hành nghề luật sư, 02 Tổ chức giám định tư pháp (gồm Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh và Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế) và Trung tâm TGPL, Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn và báo cáo định kỳ 06 tháng, năm về kết quả thực hiện tổng kết Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kế hoạch số 25-KH/TU của Tỉnh ủy

Sở Tư pháp thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ 06 tháng và năm về tổng kết Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kế hoạch số 25-KH/TU của Tỉnh ủy theo quy định và theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, cụ thể:

- Báo cáo số 897/BC-STP ngày 13/6/2018 của Sở Tư pháp kết quả thực hiện Chương trình phối hợp số 02-CTr/BCĐCCTP-BTGTU-STTTT-ĐPTTH-BTV-BVT-ĐHTV-TCT ngày 03/7/2017 về phối hợp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp theo yêu cầu tại Công văn số 13-CV/BCĐCCTP ngày 28/5/2018 của Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh Trà Vinh.

- Xây dựng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 trong 6 tháng đầu năm 2020 trình UBND tỉnh để UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Bộ Tư pháp (Tờ trình số 1017/TTr-STP ngày 08/6/2020).

- Báo cáo số 935/BC-STP ngày 04/7/2019 của Sở Tư pháp tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp từ 30/6/2005 đến 30/6/2019 gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy theo yêu cầu tại Công văn số 535-CV/BNCTU ngày 12/6/2019 của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Báo cáo số 388/BC-STP ngày 21/3/2019 của Sở Tư pháp kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo yêu cầu Công văn số 466-CV/BNCTU ngày 07/3/2019 của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật hình sự, pháp luật dân sự và thủ tục tố tụng tư pháp

- Sở Tư pháp tham gia đóng góp, xây dựng pháp luật về các lĩnh vực hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp được 05 văn bản¹.

- Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 86-CV/TU ngày 05/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thi hành các đạo luật trên địa bàn tỉnh. Từ 2016 - 6/2021, Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai các Luật, Bộ luật mới có hiệu lực thi hành hàng năm, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai, phổ biến và đơn vị phối hợp thực hiện đã tạo chuyển biến mạnh mẽ, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh. Cụ thể các Luật, Bộ luật đã được triển khai, phổ biến trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của UBND tỉnh như sau:

+ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh triển khai các Luật có hiệu lực thi hành năm 2016 trên địa bàn tỉnh gồm **26** Luật: *Luật Căn cước công dân năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi năm 2014; Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014; Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Thú y năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2015; Luật Thống kê năm 2015; Luật Khí tượng thủy văn năm 2015; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015; Luật Trưng cầu ý dân năm 2015; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức Quốc phòng năm 2015; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015; Bộ luật Hình sự năm 2015; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.*

+ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh triển khai, phổ biến các Luật có hiệu lực thi hành năm 2017 trên địa bàn tỉnh gồm **10** Luật: *Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Luật Kế toán năm 2015;*

¹Gồm lĩnh vực hình sự 01 văn bản Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; lĩnh vực dân sự 03 văn bản là Thông tư; lĩnh vực tố tụng tư pháp 01 văn bản Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung.

Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Báo chí năm 2016; Luật Dược năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2016; Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Trẻ em năm 2016 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

+ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh triển khai, phổ biến các Luật có hiệu lực thi hành năm 2018 trên địa bàn tỉnh gồm **16** Luật: *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Luật Trợ giúp pháp lý; Luật Du lịch; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý ngoại thương; Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13; Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Cảnh vệ; Luật Thủy lợi; Luật Chuyển giao công nghệ; Luật Đường sắt; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.*

+ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh triển khai, phổ biến các Luật có hiệu lực thi hành năm 2019 gồm **16** Luật: *Luật an ninh mạng; Luật Công an nhân dân; Luật Đặc xá; Luật tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Quốc phòng; Luật Cảnh sát biển Việt Nam; Luật Lâm nghiệp; Luật Thủy sản (sửa đổi); Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Đo đạc và bản đồ; Luật Cảnh tranh.*

+ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh triển khai, phổ biến các Luật có hiệu lực thi hành năm 2020 trên địa bàn tỉnh, gồm **18** Luật: *Luật Giáo dục; Luật Kiến trúc; Luật Quản lý thuế; Luật Đầu tư công; Luật Thi hành án hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Dân quân tự vệ; Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia; Luật Trồng trọt; Luật Chăn nuôi; Luật Thư viện; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước.*

+ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh triển khai, phổ biến các Luật, Bộ luật có hiệu lực thi hành năm 2021 trên địa bàn tỉnh gồm **12** Luật: *Luật Chứng khoán năm 2019; Bộ luật Lao động năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; Luật Thanh*

niên năm 2020; Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020; Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; Luật sửa, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2020.

2. Việc hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp (luật sư, giám định tư pháp, công chứng, trợ giúp pháp lý, thừa phát lại)

2.1. Về phát triển đội ngũ luật sư

Thực hiện lộ trình phát triển luật sư trên địa bàn tỉnh tính từ năm 2016 toàn tỉnh tổng số chỉ có 12 Văn phòng luật sư và 01 Công ty luật với tổng số 23 luật sư. Theo đó, Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đề ra theo Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển đội ngũ luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “phát triển đội ngũ luật sư đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, năm 2019 Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh cho Sở Tư pháp phối hợp với Học viện Tư pháp – Bộ Tư pháp mở 01 lớp đào tạo nghề luật sư trên địa bàn tỉnh², kết quả có 57 học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp chứng chỉ tốt nghiệp.

Năm 2020, Giám đốc Sở Tư pháp có buổi làm việc với Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư và Hội Luật gia tỉnh để nghe các tổ chức này báo cáo, phản ánh tình hình thuận lợi, khó khăn trong tổ chức và hoạt động để có cơ sở báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Đoàn luật sư hoạt động tốt hơn nhất là bố trí trụ sở làm việc³. Theo đó, Sở Tư pháp đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp có chủ trương thành lập Chi bộ Đoàn luật sư tỉnh và được Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp quyết định thành lập Chi bộ Đoàn luật sư tỉnh (có 04 đảng viên) chính thức sinh hoạt tại chi bộ từ đầu năm 2021 đến nay. Ngoài ra, Giám đốc Sở Tư pháp với Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh ký Quy chế phối hợp quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư nhằm quản lý tổ chức tốt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và

² Tại Công văn số 3858/UBND-NC ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh cho phép Sở Tư pháp phối hợp với Học viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp mở lớp đào tạo nghề luật sư tại tỉnh Trà Vinh với 58 học viên.

³ Báo cáo số 1890/BC-STP ngày 09/10/2020 của Sở Tư pháp gửi Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Thường trực Tỉnh ủy có Kết luận theo đề xuất của Sở Tư pháp tại Thông báo số 356-TB/VPTU ngày 24/6/2021 của VPTU Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với khối các cơ quan tư pháp theo Quy chế làm việc là: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng tham mưu, bố trí nơi làm việc cho Đoàn Luật sư theo hướng bố trí tại các cơ quan, đơn vị có tổ chức sắp xếp lại, bảo đảm phù hợp.

hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh (*Quy chế số 934/QCQL/STP-ĐLS ngày 03/7/2019 của Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh*).

Tính đến cuối tháng 6/2021, toàn tỉnh phát triển được **40** luật sư hoạt động tại 20 Văn phòng luật sư và 04 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh (so với năm 2016 tăng 17 luật sư và tăng 11 Tổ chức hành nghề luật sư). Trong 05 năm qua, các luật sư trên địa bàn tỉnh đã tham gia tranh tụng trong hoạt động tố tụng, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý cho cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn tỉnh tổng số được **6.243** vụ việc, trong đó tham gia tố tụng **631** vụ việc.

2.2. Về kiện toàn tổ chức hoạt động giám định tư pháp

Sở Tư pháp triển khai thực hiện đầu đủ, kịp thời nhiệm vụ theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “*Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”; Quyết định 2054/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp đúng quy định Luật Giám định tư pháp năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp⁴.

Thực hiện kiện toàn tổ chức hoạt động giám định tư pháp theo Công văn số 997/BTP-BTTP ngày 06/4/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và Công văn số 721/VP-NC ngày 08/4/2021 của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp tiến hành rà soát, bổ nhiệm và miễn nhiệm giám định viên tư pháp và lập danh sách giám định viên tư pháp, hồ sơ về việc cấp mới thẻ giám định viên tư pháp theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Hiện nay toàn tỉnh tổng số có **55** giám định viên tư pháp, trong đó (*Phòng kỹ thuật hình sự 16 giám định viên, Trung tâm pháp y 15 giám định viên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 12 giám định viên, Sở Thông tin và Truyền thông 04 giám định viên, Sở Tài chính 02 giám định viên, Sở Tài nguyên và Môi trường 01 giám định viên, Sở Công thương 01 giám định viên, Sở xây dựng 04 giám định viên*). Ngoài ra, tỉnh còn có **05** giám định tư pháp theo vụ việc, trong đó có 02 giám định tư pháp và 03 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc về xây dựng (*gồm Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp Trà Vinh; Trung tâm giám định chất lượng xây dựng; Công ty Cổ phần tư vấn*

⁴Công văn số 143/STP-HC&BTTP ngày 08/02/2021 của Sở Tư pháp rà soát đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, cấp thẻ giám định viên tư pháp; Báo cáo số 1982/BC-STP và Báo cáo số 1983/BC-STP ngày 21/10/2020 của Sở Tư pháp về rà soát, cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp và kết quả tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp.

xây dựng và môi trường Duy Thành). Thời gian qua, kết quả hoạt động giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tổ tụng thực hiện đúng quy trình, đúng pháp luật, phục vụ tốt cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, chưa có phản ánh nào của cơ quan yêu cầu giám định đối với kết luận giám định.

2.3. Về kiện toàn tổ chức và hoạt động công chứng

Thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng và phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo quy định, hiện nay toàn tỉnh có **07** Văn phòng công chứng (*trong đó có Phòng công chứng số 1 mới được chuyển đổi thành VPCC chính thức hoạt động từ ngày 03/6/2021*)⁵ với tổng số **14** công chứng viên hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức và Nhân dân. Hàng năm, Sở Tư pháp có kiểm tra một vài Tổ chức hành nghề công chứng để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và phòng ngừa vi phạm pháp luật trong hoạt động công chứng⁶. Tham mưu UBND tỉnh cho phép thành lập Hội công chứng tỉnh, theo đó ngày 14/11/2020 Đại hội Hội công chứng viên tỉnh đã bầu BCH Hội công chứng viên tỉnh 05 thành viên và chính thức đi vào hoạt động cho đến nay⁷. Trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương Sở Tư pháp xây dựng phần mềm dữ liệu chứng thực, công chứng thời gian thực hiện từ năm 2020-2021⁸. *Trong 05 năm qua, các tổ chức hành nghề công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh thực hiện được 208.780 việc hợp đồng, giao dịch, bản dịch giấy tờ thu phí công chứng 26.762.830.066 đồng; thực hiện chứng thực chữ ký, chứng thực bản sao là 211.552 việc và phí chứng thực được 1.141.732.520 đồng. Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước (thuế) là 4.758.090.479 đồng.*

2.4. Về kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng TGPL

Quản lý Trung tâm TGPL nhà nước thực hiện tốt các nhiệm vụ TGPL theo quy định Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL. Thực hiện tốt vai trò Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC. Kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh gọn, giải thể các Chi nhánh nhánh TGPL, sáp nhập các phòng nghiệp vụ còn 02 bộ phận: Bộ phận

⁵ Được UBND tỉnh ban hành Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 phê duyệt Đề án số 75/ĐA-STP ngày 18/3/2021 của Sở Tư pháp chuyển đổi Phòng công chứng số 1 thành Văn phòng công chứng; Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh cho phép chuyển đổi Phòng CC thành VPCC Trần Văn Kha.

⁶ Đã kiểm tra VPCC Trần Văn Nhanh, VPCC Võ Văn Biều, VPCC Phú Vinh, VPCC Nguyễn Thanh Bình, VPCC Nguyễn Huy Cường

⁷ Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh cho phép thành lập Hội công chứng viên tỉnh.

⁸ Công văn số 4814/UBND-CNXD ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh chủ trương đồng ý đầu tư xây dựng CSDL chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh bổ sung nguồn vốn năm 2021 thứ tự 17, mục I phần A Phụ lục 1(4 tỷ 350 triệu đồng).

thực hiện TGPL và bộ phận quản lý nghiệp vụ TGPL theo theo lộ trình Đề án “Đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Luật TGPL năm 2017. Hiện tại, Trung tâm TGPL nhà nước tổng số **19** biên chế, trong đó có Giám đốc Trung tâm và 02 Phó Giám đốc Trung tâm, **11** trợ giúp viên pháp lý. Ký kết Hợp đồng với 13 Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh tham gia thực hiện TGPL theo quy định Luật TGPL và Luật Luật sư.

Từ năm 2016 - 6/2021, Trung tâm TGPL nhà nước tham gia TGPL được **3.370** vụ, việc, trong đó (*tham gia TGPL trong tố tụng 1.313 vụ, việc và tư vấn pháp luật 2.057 vụ, việc*). Tổ chức **38** cuộc TGPL cho người khuyết tật, có **1.675** lượt người dân đến tham dự; biên soạn, cấp phát **11.949** tờ gấp, chuyên đề pháp luật cho người dân đến tham dự các cuộc tuyên truyền thông, TGPL.

Về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động TGPL theo quy định Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL tại địa phương, thời gian qua các Trợ giúp viên pháp lý được phân công thực hiện TGPL luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu tham gia TGPL trong tố tụng, chất lượng vụ, việc TGPL ngày càng cao, khẳng định được vị trí, vai trò của Trợ giúp viên pháp lý trong thực hiện nhiệm vụ và năng lực công tác được các cơ quan tiến hành tố tụng, người được TGPL ghi nhận, đánh giá cao.

Ngoài ra, Sở Tư pháp còn tăng cường ứng dụng phần mềm của Bộ Tư pháp tại địa chỉ <http://qltgpl.moj.gov.vn> để quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, quản lý hồ sơ vụ việc, quản lý chất lượng vụ, việc tham gia tố tụng của người thực hiện TGPL, công tác lưu trữ và trích xuất số liệu phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động TGPL trên địa bàn tỉnh.

2.5. Về thực hiện Đề án thừa phát lại: Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/5/2020 triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án “Phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh” được UBND tỉnh tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 06/5/2021. Hiện nay, Sở Tư pháp đang xây dựng Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh lấy ý kiến sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện để trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

3. Về xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh

Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bổ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 - 6/2021 như: *Trợ giúp viên pháp lý 11 người; công chứng viên 14 người; giám định viên tư pháp 55 người và 05 giám định tư pháp theo vụ, việc; luật sư 40 người...* Thời gian qua đội ngũ cán bộ chức danh bổ trợ tư pháp đều được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến

thức, kỹ năng nghề nghiệp, góp phần quan trọng trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt cho các hoạt động tư pháp như tố tụng, truy tố, xét xử,... có chất lượng, hiệu quả hơn.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp

Triển khai Chương trình phối hợp số 02-CTr/BCĐCCTP-BTGTU-STTTT-ĐPTTH-BTV-BVT-ĐHTV-TCT ngày 03/7/2017 của Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Chính trị về phối hợp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, Sở Tư pháp thực hiện tốt các nhiệm vụ về *cung cấp kịp thời, đầy đủ các nội dung tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 gắn chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh; biên soạn cung cấp nhanh thông tin về những điểm điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi... đối với những Luật, Bộ luật mới ban hành trước thời điểm có hiệu lực để các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và UBND cấp huyện sử dụng phục vụ phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân theo trách nhiệm, phạm vi quản lý, cụ thể như:*

- Cung cấp, giới thiệu địa chỉ truy cập tài liệu trên Trang thông tin điện tử PBGDPL của Bộ Tư pháp và phát hành văn bản giới thiệu tài liệu tuyên truyền, phổ biến các Luật, Bộ luật mới có hiệu lực thi hành các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

- Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác PBGDPL theo Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh⁹ gắn chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Giới thiệu và cung cấp 06 tiểu phẩm pháp luật; 187 câu hỏi - đáp pháp luật liên quan về quyền dân sự, chính trị được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các Bộ luật, Luật mới ban hành¹⁰; giới thiệu nội dung tài liệu tuyên truyền về Công ước chống tra tấn (*gồm 130 câu hỏi - đáp pháp luật và tình huống pháp luật về phòng, chống tra tấn; 08 tiểu phẩm pháp luật có liên quan về phòng, chống tra tấn*)¹¹; 25 Tờ gấp tuyên truyền kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác PBGDPL và các mô hình,

⁹ Công văn số 365/STP-VBPB&TDTHPL ngày 19/3/2019, Công văn số 408/STP-VBPB&TDTHPL ngày 06/3/2020 và Công văn số 92/STP-VBPB&TDTHPL ngày 25/01/2021 của Sở Tư pháp hướng dẫn tiếp tục triển khai Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

¹⁰ Ban hành kèm theo Công văn số 430/STP-VBPB&TDTHPL ngày 10/3/2020 của Sở Tư pháp.

¹¹ Ban hành kèm theo Công văn số 431/STP-VBPB&TDTHPL ngày 10/3/2020 của Sở Tư pháp.

giải pháp thực hiện PBGDPL có hiệu quả để tuyên truyền và nhân rộng trên địa bàn tỉnh¹². Cấp phát **5.000** quyển sách pháp luật cho thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, báo cáo viên pháp luật tỉnh phục vụ công tác PBGDPL; **5.500** quyển tài liệu hỏi - đáp pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực; **6.000** quyển hỏi - đáp pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; **42.140** tờ gấp hỏi - đáp pháp luật tuyên truyền cho thanh, thiếu niên về phòng, chống ma túy, xâm hại tình dục trẻ em, tín dụng đen, trộm cắp tài sản, hối, Luật Trẻ em...; **1.900** quyển Sổ tay hướng dẫn kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên.

- Biên soạn tài liệu “Sổ tay kiến thức pháp luật về quyền dân sự, chính trị phục vụ việc dạy và học pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân” gồm 09 chuyên đề¹³ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trường Đại học, Cao đẳng Y tế, Cao đẳng nghề và UBND các huyện, thị xã, thành phố sử dụng, phổ biến pháp luật cho học sinh, sinh viên trong nhà trường, gồm:

- + Chuyên đề 1: Quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- + Chuyên đề 2 : Quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác.
- + Chuyên đề 3 : Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
- + Chuyên đề 4 : Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tiếp cận thông tin.
- + Chuyên đề 5 : Quyền bình đẳng.
- + Chuyên đề 6 : Pháp luật khiếu nại, tố cáo.
- + Chuyên đề 7 : Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư.
- + Chuyên đề 8 : An toàn thông tin trên môi trường mạng.
- + Chuyên đề 9 : Quyền không bị bắt, giữ trái pháp luật.

- Biên tập **30** số Tờ tin tư pháp (in 1.200 cuốn/1 số) có nội dung tin, bài viết tuyên truyền Bộ luật Hình sự, Tố tụng Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Đặc xá, Luật Giám định tư pháp, Luật Luật sư, Luật Công chứng, Luật Trợ giúp pháp lý... in phát hành **36.000** quyển cấp phát miễn phí tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, các chùa phật giáo nam tông Khmer và các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh xây dựng chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” phát sóng **06** kỳ/năm (mỗi kỳ phát sóng 15 phút), nội dung thông tin, tuyên truyền pháp luật và các lĩnh vực công tác tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

- Tổ chức **03** Cuộc thi “Tuổi trẻ với pháp luật” cấp tỉnh, nội dung thi là tìm hiểu các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan đến thanh thiếu niên, tổng số có

¹² Ban hành kèm theo Công văn số 752/STP-VBPB&TDTHPL ngày 24/4/2020 của Sở Tư pháp.

¹³ Phát hành kèm theo Công văn số 792/STP-VBPB&TDTHPL ngày 10/6/2019 của Sở Tư pháp.

38 đội với 304 thí sinh dự thi là đoàn viên, thanh niên, sinh viên, học sinh (gồm 09 huyện, thị xã, thành phố; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các Trường gồm: Đại học Trà Vinh, Cao đẳng nghề, Trường THPT thành phố Trà Vinh, Trường THPT Phạm Thái Bường) và trên 1.000 cổ động viên dự kháng là đoàn viên, thanh niên. Tổng kinh phí tổ chức các cuộc thi là 258 triệu đồng.

- Phổ biến pháp luật thông qua hình thức tổ chức 17 “Phiên tòa giả định” nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về các lĩnh vực như ma túy, bạo lực học đường, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, giao cấu với trẻ em, bạo lực gia đình, bạo lực học đường, hoạt động hui, tín dụng đen... có 2.950 lượt học sinh, giáo viên các trường THCS, THPT và người dân địa phương tại các huyện Cầu Ngang, Càng Long, Cầu Kè, Duyên Hải tham dự.

- Thông qua hoạt động cấp phiếu lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp thu thập thông tin lý lịch tư pháp từ cơ quan Tòa án, Thi hành án dân sự, Cơ quan thi hành án hình sự tiến hành xác minh xóa án tích cho người bị kết án đủ điều kiện xóa án tích và cấp phiếu lý lịch tư pháp ghi nhận xóa án tích từ 2018 đến 30/6/2021 cho 442 cá nhân. Đồng thời, thông qua việc thu thập, xác minh thông tin xóa án tích để phổ biến pháp luật và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng tại 07 đơn vị cấp xã gồm xã Mỹ Hòa (Cầu Ngang), xã Phong Phú (Cầu kè), thị trấn Càng Long (Càng Long), xã Đa Lộc (Châu Thành), xã Ngũ Lạc (Duyên Hải), xã Kim Sơn (Trà Cú); xã Trường Long Hòa (thị xã Duyên Hải).

- Sở Tư pháp và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương phổ biến pháp luật trực tiếp thông qua các cuộc họp, tọa đàm để đối thoại, hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật Việt Nam”... được 208.456 cuộc, có 9.563.689 lượt người tham dự (trong đó có 2.869.106 lượt người là dân tộc Khmer, có 1.912.737 lượt người là thanh thiếu niên là học sinh, sinh viên và đoàn viên, thanh niên tham dự) nội dung phổ biến gồm các Luật, Bộ luật và các Nghị quyết (đính kèm phụ lục). Phối hợp phổ biến pháp luật thông qua hình thức tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật được 546 cuộc (hình thức sân khấu hóa diễn tiểu phẩm pháp luật, trả lời câu hỏi trắc nghiệm và thi trực tuyến trên mạng internet) thu hút 10.7346 lượt người tham gia dự thi.

- Phổ biến pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ thông tin để đăng tải đưa tin, bài, tài liệu tuyên truyền pháp luật,.. trên Cổng/Trang/chuyên mục PBGDPL theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, kết quả có 26 cơ quan, đơn vị, địa phương đã thiết lập xong chuyên mục PBGDPL trên Trang thông tin điện tử thành phần của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trong đó Sở Tư pháp xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và xây dựng phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật nhằm tổ

chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật, đăng tải nhiều tài liệu, thông tin pháp luật và chia sẻ, kết nối Trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật, tra cứu thông tin pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Kết quả các cơ quan, đơn vị, địa phương và Sở Tư pháp đã đăng tải được **151.0287** tài liệu, thông tin pháp luật, tin, bài tuyên truyền pháp luật... tạo thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương còn ứng dụng các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook, Fanpage, Youtube¹⁴... để xây dựng các chuyên mục thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương. Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp, cấp huyện và cấp xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên hệ thống đài/trạm/loa truyền thanh ở cơ sở. Toàn tỉnh có 09/09 huyện, thị xã, thành phố có Đài Truyền thanh; 106/106 đơn vị cấp xã đều có Trạm Truyền thanh; 756 ấp, khóm có bố trí tổng số 1.750 cụm loa không dây (bình quân mỗi ấp, khóm bố trí từ 02 cụm loa trở lên)¹⁵ và hoạt động thường xuyên, liên tục để tiếp âm phát thanh, phát sóng theo hệ thống từ đài/trạm truyền thanh cấp huyện, xã đến cụm loa truyền thanh ấp, khóm phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp, đưa tin tức, thời sự về sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương, công tác phòng, chống dịch bệnh; an toàn thực phẩm; phòng, chống tội phạm, trật tự, an toàn giao thông... đến với người dân. Thời lượng phát thanh, phát sóng bình quân 02 lần/tuần, mỗi lần phát thanh từ 10-15 phút (buổi sáng và buổi chiều).

- Tuyên truyền, PBGDPL thông qua công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hoạt động hòa giải ở cơ sở đạt nhiều kết quả quan trọng, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tỷ lệ hòa giải thành hàng năm từng bước được nâng lên, cụ thể: *Năm 2017, toàn tỉnh có 88/106 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 83%); năm 2018, toàn tỉnh có 98/106 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (92,45%); năm 2019, toàn tỉnh có 104/106 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (98,11%); năm 2020 toàn tỉnh có 101/106 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 95,3%). Công tác hòa giải ở cơ sở tỷ lệ hòa giải thành so với giai đoạn trước năm 2015 tăng lên cụ thể: Năm 2016 hòa giải thành 1.813 vụ, việc đạt tỷ lệ 68,4%; năm 2017 hòa giải*

¹⁴ Trang Fanpage Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy “Nghị quyết và cuộc sống”; Sở Tư pháp thiết lập Zalo nhóm lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ công tác; phối hợp Đài Truyền hình Trà Vinh xây dựng chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” phát 06 kỳ/năm. Công an tỉnh chuyên mục “An ninh Trà Vinh”, thiết lập 126 trang Zalo của lực lượng Công an từ tỉnh đến Công an cấp huyện, cấp xã để thông tin tuyên truyền và tố giác tội phạm. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh ứng dụng Youtube để thông tin tuyên truyền. Thanh tra tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thiết lập 157 nhóm Zalo.... Các cơ quan Liên đoàn lao động tỉnh, Trường Đại học Trà Vinh, Công thông tin điện tử tỉnh, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ứng dụng Facebook...

¹⁵ Huyện Tiểu Cần có 277 cụm loa truyền thanh/80 ấp, khóm; huyện Càng Long có 214 cụm loa truyền thanh/121 ấp, khóm; huyện Cầu Kè bố trí 144 cụm loa truyền thanh /67 ấp, khóm; huyện Trà Cú có 201 cụm loa/124 ấp, khóm; thị xã Duyên Hải có 114 cụm loa truyền thanh/37 ấp, khóm; thành phố Trà Vinh có 206 cụm loa truyền thanh /62 ấp, khóm; huyện Duyên Hải có 121 cụm loa truyền thanh/60 ấp, khóm; huyện Châu Thành bố trí 265 cụm loa truyền thanh/108 ấp, khóm; huyện Cầu Ngang có 208 cụm loa truyền thanh/97 ấp, khóm.

thành 1.474 vụ, việc đạt tỷ lệ 71,5% tăng 3,1% so với năm 2016; năm 2018 hòa giải thành 1.231 vụ, việc đạt tỷ lệ 75,3% tăng 3,8% so với năm 2017; năm 2019 tỷ lệ hòa giải thành 1.247 vụ, việc đạt tỷ lệ 80,24% tăng 4,94% so với năm 2018; năm 2020 tỷ lệ hòa giải thành 1.353 vụ, việc đạt tỷ lệ 79,87%; trong 6 tháng đầu năm 2021 các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 652 vụ, việc (đưa ra hòa giải 608 vụ, việc, trong đó hòa giải thành 447 đạt tỷ lệ 73,52%, hòa giải không thành 161 chiếm tỷ lệ 26,48%, còn lại 44 vụ, việc tiếp tục xác minh đưa ra hòa giải).

- Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ nòng cốt làm công tác PBGDPL. Kết quả đã củng cố, kiện toàn được **47** thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh (tăng 07 thành viên); Hội đồng phối hợp PBGDPL 09 huyện, thị xã, thành phố kiện toàn tổng số có **344** thành viên. Tính đến tháng 6/2021, đội ngũ báo cáo viên pháp luật toàn tỉnh tổng số **511** người (trong đó cấp tỉnh 268 người, tăng 34 người so với năm 2019¹⁶; cấp huyện **243** người, giảm 29 người so với năm 2020)¹⁷; 106 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tổng số có **1.229** tuyên truyền viên pháp luật (giảm 613 người so với năm 2020)¹⁸.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Tư pháp tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về cải cách tư pháp đúng theo Kế hoạch số 25-KH/TU của Tỉnh ủy, nhất là công tác hỗ trợ tư pháp (*luật sư, công chứng, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý và thừa phát lại*); công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật thời gian qua được cung cấp kịp thời các tài liệu pháp luật như đề cương giới thiệu các luật mới, tờ gấp pháp luật, chuyên đề pháp luật, thông tin tư pháp... phục vụ tốt nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân đã góp phần quan trọng cho sự thành công của công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh, đưa pháp luật vào đời sống, giúp người dân hiểu pháp luật để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức, từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nhiệm vụ cải cách tư pháp, đáp ứng kịp thời cung cấp dịch vụ pháp lý và phục vụ tốt nhu cầu của cá nhân và tổ chức, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hỗ trợ tư pháp cũng như công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về cải cách tư pháp vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định như: *Một vài công chứng viên còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ trong hành nghề nên có trường*

¹⁶Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận 268 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

¹⁷ Trong đó báo cáo viên pháp luật: Thành phố Trà Vinh 37; huyện Châu Thành 42; huyện Cầu Ngang 16; huyện Càng Long 42; huyện Duyên Hải 18; thị xã Duyên Hải 17; huyện Trà Cú 30; huyện Tiểu Cần 15; huyện Cầu Kè 26.

¹⁸ Càng Long 143 người; Cầu Kè 135 người; Cầu Ngang 198 người; Châu Thành 251 người; Duyên Hải 46 người; thị xã Duyên Hải 62 người; Tiểu Cần 101 người; Trà Cú 160 người; thành phố Trà Vinh 133 người.

hợp công chứng viên bị xử lý vi phạm hành chính; một bộ phận luật sư trong hoạt động tuân thủ pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam chưa nghiên cứu đến có trường hợp người dân khiếu nại, có trường hợp luật sư bị Đoàn luật sư tỉnh xử lý kỷ luật cảnh cáo, xóa tên; đội ngũ giám định tư pháp còn hạn chế về số lượng chưa đáp ứng nhu cầu của xã hội,... Nguyên nhân do sự cạnh tranh, chạy theo lợi nhuận của công chứng viên; công tác phối hợp quản lý giữa Đoàn luật sư tỉnh, các Tổ chức giám định tư pháp và Sở Tư pháp có lúc, có việc chưa kịp thời.

Công tác phối hợp thông tin tuyên truyền về cải cách tư pháp, hoạt động tư pháp chỉ được lồng ghép với các hoạt động PBGDPL pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực và dư luận xã hội quan tâm, nên từng lúc còn hình thức, nguyên nhân do một phần thiếu sự quan tâm của cấp ủy, lãnh đạo ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL thực hiện công tác tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương có kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện chưa tốt; chế độ thông tin, báo cáo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ theo hướng dẫn của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL.

Các chế độ chính sách đối với người làm công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (chi theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh) như: thù lao cho tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến pháp luật; thù lao cộng tác viên, ... nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm thực hiện theo quy định. Việc huy động nguồn lực cho công tác phổ biến pháp luật, trang bị cơ sở vật chất cho công tác này còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao của Sở Tư pháp theo Kế hoạch số 25-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác hỗ trợ tư pháp như:

- Quán triệt Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư và Công văn số 892-CV/TU ngày 23/4/2020 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác luật sư; tạo điều kiện cho Chi bộ Đoàn luật sư tỉnh hoạt động hiệu quả nhằm tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nghề nghiệp luật sư là đảng viên, thành viên của Đoàn luật sư tỉnh. Phối hợp Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về các tổ chức hành nghề luật sư và hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh theo Quy chế phối hợp, quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác công chứng, chứng thực

trên địa bàn tỉnh; xây dựng hoàn thành hệ thống Cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh (theo chủ trương tại Công văn số 4814/UBND-CNXD ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh). Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; quản lý có hiệu quả hoạt động các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên đúng pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho công chứng viên.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về rà soát, đề nghị bỏ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp đảm bảo số lượng hoạt động chất lượng đúng quy định Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra về tổ chức và hoạt động của tổ chức giám định tư pháp theo kế hoạch của UBND tỉnh hàng năm.

- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ người thực hiện TGPL, tổ chức tham gia TGPL theo quy định pháp luật về TGPL; quán triệt Chỉ thị 05-CT/TU ngày 08/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác TGPL trên địa bàn tỉnh; chú trọng việc hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động TGPL theo quy định Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL.

- Thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ Sở Tư pháp là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng của tỉnh theo quy định Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018 của Bộ tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy tinh gọn theo lộ trình Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Luật TGPL năm 2017.

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ, Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; nhất là khẩn trương triển khai thực hiện phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa

bàn tỉnh theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 06/5/2021; xây dựng Cơ sở dữ liệu quản lý thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh theo Chương trình phối hợp số 02-CTr/BCĐCCTP-BTGTU-STTTT-ĐPTTH-BTV-BVT-ĐHTV-TCT ngày 03/7/2017 của Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Chính trị về phối hợp thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp: *Cung cấp các nội dung tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc; tổ chức tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trong tháng 7/2021; tiếp tục, giới thiệu cung cấp nhanh thông tin về những nội dung điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi... đối với những Luật, Bộ luật mới ban hành trước thời điểm có hiệu lực đến các cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.*

3. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức cuộc thi trực tuyến báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 về các nhiệm vụ được giao cho Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- GD, các PGĐ STP (đề biết);
- Lưu: VT; VBPB&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Lâm Sáng Tươi

Phụ lục 1

Các Luật, Bộ luật và Nghị quyết đã triển khai, phổ biến trên địa bàn tỉnh (Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày 15/7/2021 của Sở Tư pháp)

1. Năm 2016

- Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật Hộ tịch năm 2014.
- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Trưng cầu ý dân năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các luật khác có liên quan.
- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hành chính năm 2015, Bộ luật hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Luật Thú y năm 2015 và văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Luật Tài nguyên, môi trường biển, hải đảo năm 2015 và các văn bản có liên quan.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 và các văn bản có liên quan.
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và các văn bản có liên quan.
- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Căn cước công dân năm 2014, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và các văn bản liên quan.
- Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015 và các văn bản có liên quan.
- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và các văn bản có liên quan.
- Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và các văn bản có liên quan.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2014 và các văn bản có liên quan.
- Luật Thống kê năm 2015 và các văn bản có liên quan.
- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 và các văn bản có liên quan.

2. Năm 2017

- Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Luật Kế toán năm 2015, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.
- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Báo chí năm 2016 và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Dược năm 2016 và các văn bản có liên quan.
- Luật sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2016 và các văn bản khác có liên quan.

- Luật Trẻ em năm 2016 và các văn bản khác có liên quan.

3. Năm 2018

*** Các Luật**

- Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Đường sắt và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Du lịch và các văn bản có liên quan.
- Luật Chuyên gia công nghệ và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Thủy lợi và các văn bản khác có liên quan.
- Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự; Luật Cảnh vệ, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản khác có liên quan.
- Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và các văn bản khác có liên quan.

*** Các Nghị quyết:** Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn; Nghị quyết về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016; Nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; Nghị quyết chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019; Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 – 2018”; Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018”; Nghị quyết về kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV.

4. Năm 2019

*** Các Luật**

- Luật An ninh mạng, Luật Công an nhân dân, Luật Đặc xá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật quốc phòng, Luật Cảnh sát biển Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật lâm nghiệp, Luật Thủy sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019 và các văn bản khác có liên quan hướng dẫn thi hành.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật đo đạc và bản đồ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật cạnh tranh và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Luật bảo vệ bí mật nhà nước.

* Các Nghị quyết

Nghị quyết kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết bầu Chủ tịch nước; Nghị quyết miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Nghị quyết bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với 48 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; Nghị quyết phân bổ ngân sách Trung ương năm 2019; Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

5. Năm 2020

* **Các Luật:** Luật Giáo dục; Luật Kiến trúc; Luật Quản lý thuế; Luật Đầu tư công; Luật Thi hành án hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Luật bảo vệ bí mật Nhà nước; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Dân quân tự vệ; Luật phòng, chống tác hại rượu, bia; Luật trồng trọt; Luật chăn nuôi; Luật Thư viện; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước.

* Các Nghị quyết:

- Nghị quyết 102/2020/QH14 phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu.

- Nghị quyết 103/2020/QH14 phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu.

- Nghị quyết 104/2020/QH14 về việc gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động quốc tế về Xóa bỏ lao động cưỡng bức.

- Nghị quyết 105/2020/QH14 về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2021.

- Nghị quyết 106/2020/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020.

- Nghị quyết 107/2020/QH14 về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016.

- Nghị quyết 108/2020/QH14 về việc Bầu Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Nghị quyết 109/2020/QH14 về việc Phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021.
- Nghị quyết 110/2020/QH14 về việc Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.
- Nghị quyết 111/2020/QH14 phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về danh sách các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia.
- Nghị quyết 112/2020/QH14 về Bầu giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.
- Nghị quyết 113/2020/QH14 về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu;
- Nghị quyết 114/2020/QH14 về phân bổ vốn viện trợ không hoàn lại, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018.
- Nghị quyết 115/2020/QH14 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân hàng đặc thù đối với thành phố Hà Nội.
- Nghị quyết 116/2020/QH14 về việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.
- Nghị quyết 117/2020/QH14 về việc chuyển đổi phương thức đầu tư một số dự án thành phần tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020.
- Nghị quyết 118/2020/QH14 về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia.
- Nghị quyết 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.
- Nghị quyết 120/2020/QH14 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.
- Nghị quyết 121/2020/QH14 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;
- Nghị quyết 122/2020/QH14 về kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

6. Năm 2021

* **Các Luật:** Luật Chứng khoán năm 2019; Bộ luật Lao động năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; Luật Thanh niên năm 2020; Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020; Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; Luật sửa, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2020; Luật Cư trú năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi

phạm hành chính năm 2020; Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020; Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2020; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

*** Các Nghị quyết:**

- Nghị quyết số 124/2020/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.
 - Nghị quyết số 128/2020/QH14 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.
 - Nghị quyết số 129/2020/QH14 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021.
 - Nghị quyết số 130/2020/QH14 về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.
 - Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại TP.HCM.
 - Nghị quyết số 132/2020/QH14 về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.
 - Nghị quyết số 133/2020/QH14 về Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.
 - Nghị quyết số 134/2020/QH14 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII.
 - Nghị quyết số 135/2020/QH14 Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV.
 - Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
-